

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST

Ngày: 12 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hà.

2. Ông Phạm Văn Minh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thìn, Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 08/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 15/3/2023 đối với bị cáo:

Lê Thị Hồng K, sinh năm 1973, tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M và bà Đặng Thị Hồng K1; Có chồng Nguyễn Đức T (chết) và 02 con sinh năm 1996 và 2004; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt ngày 09/01/2023 theo Quyết định truy nã, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông **Lê D**, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã V1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/10/2017, Lê D đi đến nhà nghỉ Thuận Hồng thuộc địa phận thôn V, xã V1 để trông coi nhà nghỉ phụ gia đình. Tại đây D có đưa chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu VIVO Y55s của mình cho hai cháu Trần Tấn Phát sinh năm 2013 và Trần Tấn Lộc sinh năm 2015 (cháu bên vợ) để chơi game. Hai cháu Phát

và Lộc sống cùng bố mẹ tại phòng số 11 nhà nghỉ Thuận Hồng. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Thị Hồng K cùng với bạn trai (không rõ họ tên, lai lịch) đi đến nhà nghỉ Thuận Hồng thuê phòng nghỉ trưa. Đến 15 giờ cùng ngày thì cả hai trả phòng, người bạn trai đi ra trước lấy xe, K đi ra sau ngang qua phòng số 11 nhà nghỉ thấy cửa mở, nhìn vào phòng thì thấy có một cháu bé đang ngủ trên nệm, bên cạnh đặt 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu VIVO Y55s nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Sau khi quan sát không có ai, K lén lút đi vào phòng số 11, lấy trộm chiếc điện thoại di động nêu trên bỏ vào trong túi áo khoác của mình, sau đó đi ra thanh toán tiền phòng rồi đi về. Cùng ngày, hành vi trộm cắp của K bị phát hiện, sau khi cơ quan Công an mời làm việc, K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp điện thoại di động đã trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá số 159/KL-HĐĐG ngày 20/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận: 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu VIVO Y55s trị giá 3.465.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 05/01/2018, đồn Công an Vĩnh Tân đã trả lại chiếc điện thoại di động VIVO Y55s cho bị hại Lê D.

Quá trình điều tra Khanh bỏ trốn nên bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tuy Phong ra quyết định truy nã bị can. Đến ngày 09/01/2023, K tự nguyện tới Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Ninh Thuận đầu thú.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSTP-HS ngày 07/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Lê Thị Hồng K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng K 03 (ba) tháng 04 (bốn) ngày tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

- *Ý kiến bị cáo:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tại Cơ quan điều tra bị hại đã cung cấp đầy đủ lời khai và đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì khác. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/10/2017 tại nhà nghỉ Thuận Hồng thuộc thôn V, xã V1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Lê Thị Hồng K đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y55s của ông Lê D. Theo kết luận định giá tài sản, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.465.000 đồng (ba triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã ra đầu thú, bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương. Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả cho bị hại là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Hồng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Hồng K 03 (ba) tháng 04 (bốn) ngày tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam tính từ ngày 09/01/2023 đến ngày 12/4/2023, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

2. Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Hồng K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, Bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ